TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 26/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Chiến - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lạc Long Quân, Quận 11

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Thọ, Quận 11

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tấn Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

T G B (tên gọi khác: Không); sinh ngày 25/9/2006, tại Thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày phạm tội, bị cáo được 16 năm 08 tháng 13 ngày tuổi); nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xx Lửng lầu x, Đỗ Ngọc Thạnh, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: x Hòa Bình, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T T N và bà N T T Ng; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2023 đến ngày 16/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11. Bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà H P N, sinh năm 2002; địa chỉ: x Nguyễn Giản Thanh, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa*: Ông Bùi Thới Vinh - Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương,

Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Ông N N H (ông ngoại của bị cáo); địa chỉ: xx Liên khu xx, phường xxxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2023, đối tượng T G B (sinh ngày 25/9/2006) quen biết với bà H P N (sinh năm: 2002). Trong thời gian quen nhau, đối tượng B đã nhiều lần quan hệ tình dục với bà N và sử dụng điện thoại di động để ghi lại những hình ảnh và các đoạn video quan hệ tình dục của Bảo và bà N. Đến khoảng tháng 4/2023, cả hai chia tay nhưng đối tượng B nhiều lần nhắn tin cho bà N để mượn tiền tiêu xài, mượn xe nhưng bà N không đồng ý. Sau đó, đối tượng B đã gửi những hình ảnh và các đoạn video quan hệ tình dục của cả hai cho bà N xem. Do lo sợ nên bà N đã chặn tài khoản Facebook, Zalo và không liên lạc với đối tượng B. Biết được bà N có quan hệ tình cảm với ông L Q D, ngày 07/6/2023, đối tượng B tự tạo các tài khoản Facebook rồi gửi ảnh và các đoạn video quan hệ tình dục của Bảo và bà N cho ông D xem. Sau đó, ông D có nói lại việc này cho bà N nghe. Đồng thời, bà N cũng có nói cho ông D biết việc đối tượng B đã nhiều lần dùng hình ảnh và các đoạn video trên để đòi tiền. Khi bà N yêu cầu đối tượng B phải xóa hết toàn bộ những đoạn video và hình ảnh còn lưu trữ, đối tượng B đồng ý với điều kiện bà N phải đưa số tiền 50.000.000 đồng, nếu không đối tượng B sẽ đưa những hình ảnh và các đoạn video trên lên mạng xã hội. Do bà N nói hiện tại không đủ tiền nên đối tượng B yêu cầu sang tên cho đối tượng B chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60H6-145.58 do bà N đang sử dụng và đưa thêm 25.000.000 đồng. Do xe không phải do bà N đứng tên chủ sở hữu nên không thực hiện được việc sang tên nên đối tượng B chỉ đề nghị bà N đưa 25.000.000 đồng. Bà N đồng ý đưa trước 20.000.000 đồng còn 5.000.000 đồng sẽ đưa sau. Đối tượng B đồng ý và hẹn địa chỉ nhận tiền tại số 18 đường Hòa Bình, Phường 5, Quận 11. Vào lúc 20 giờ 40 phút, ngày 08/6/2023, bà N mang theo số tiền 5.000.000 đồng đến số x Hòa Bình, Phường x, Quận x để đưa cho đối tượng B. Khi đối tượng B vừa nhận số tiền 5.000.000 đồng và bỏ vào túi quần bên phải của mình thì bị lực lượng Công an Quận 10 phối hợp Công an Phường 5, Quận 11 bắt quả tang, chuyển giao Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can T G B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai bị hại H P N, người làm chứng, những người có liên quan xác định tất cả lời khai đều phù hợp với lời khai nhận tội của bị can T G B cũng như phù hợp với những tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận giám định số: 13338/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tổng dung lượng của 03

tập tin video và 08 tập tin ảnh có nội dung quan hệ tình dục giữa bị can B và bà N có tổng dung lượng là 2.523.648 bytes.

Bản kết luận giám định cá nhân số 07/GĐTP-CN ngày 18/12/2023 của Sở Văn Hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 03 tập tin video có nội dung quan hệ tình dục giữa bị can B và bà N có hình ảnh trong đoạn phim tối và không phải văn hóa phẩm đồi trụy; có 05 ảnh mang nội dung khiêu dâm và 03 ảnh có nội dung bình thường.

Ngày 31/10/2023, bà H P N có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị can T G B và đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với hành vi do bị can T G B gây ra cho bà N.

Ngày 08/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành lấy lời khai của bà H P N để làm rõ hành vi "Làm nhục người khác" của bị can T G B đối với bà N, qua đó bà N xác nhận không cảm thấy bị xúc phạm về danh dự, nhân phẩm đối với hành vi của bị can T G B đã gây ra.

Kết quả điều tra xác định bị can T G B có hành vi gửi các hình ảnh và video trên cho bà H P N và ông L Q D; ngoài ra bị can B không gửi cho ai khác. Bà N và ông D cũng không chia sẻ các hình ảnh và video trên cho bất kỳ ai khác.

Đối với hành vi cung cấp thông tin dâm ô, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của bị can T G B, ngày 22/01/2024 Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 134 Luật Xử lý vi phạm hành chính và điểm b, khoản 1, Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ/CP ngày 03/02/2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử; sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2022/NĐ-CP, ngày 27/11/2022 của Chính Phủ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H P N không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng của vụ án:

- Một USB hiệu Toshiba, dung lượng 4GB, có dữ liệu hình ảnh và clip quan hệ tình dục giữa bà H P N và bị can T G B.

- Một điện thoại di động hiệu Tecno Poxa Neo, màu xanh đen, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị vỡ, xuất hiện nhiều vết nứt, kẻ sọc trên màn hình là tài sản cá nhân của bị can T G B. Bị can sử dụng máy điện thoại này làm phương tiện để gửi những hình ảnh và các clip quan hệ tình dục giữa bị can B và H P N.

- Tiền 5.000.000 đồng. Đây là số tiền bị can B đã chiếm đoạt được của bà H P N.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSQ11 ngày 21/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can T G B tội danh "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T G B có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là bà H P N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bà H P N có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông N N H, là người giám hộ, là ông ngoại của bị cáo có mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Lưu vào hồ sơ vụ án một USB hiệu Toshiba, dung lượng 4GB, có dữ liệu hình ảnh và clip quan hệ tình dục giữa bà H P N và bị can T G B.

- Tịch thu sung vào vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Tecno Poxa Neo, màu xanh đen, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị vỡ.

- Trả lại cho bà H P N số tiền 5.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Người bào chữa nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bao gồm: Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên có nhận thức hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và được bị hại bãi nại. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì bị hại xác định không bị tổn thất tinh thần. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 nhưng không thống nhất áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do thực tế đã xảy ra, bị cáo đã chiếm đoạt được của bị hại số tiền 5.000.000 đồng, số tiền này là tương đối lớn của bị hại nên không thể cho rằng chưa gây thiệt hại hay gây thiệt hại không lớn. Đối với việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự thì Viện kiểm sát thống nhất. Đối với việc người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự thì Viện kiểm sát xét thấy không có cơ sở để xem xét. Đối với các vấn đề khác thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 08/6/2023, tại nhà số x Hòa Bình, Phường x, Quận x, bị cáo T G B đã có hành vi dùng những hình ảnh và các đoạn video quan hệ tình dục giữa bị cáo B với bà H P N để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng của bà H P N.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình thức xử phạt phù hợp để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin bãi nại; bị cáo phạm tội lần đầu nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về việc xem xét nguyên tắc xử lý đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội:

Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 08/6/2023, bị cáo được 16 năm 08 tháng 13 ngày tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa, áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo là không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[4] Về cơ sở xem xét áp dụng án treo đối với bị cáo:

Bị cáo T G B bị xét xử theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; tuy nhiên, do bị cáo là người chưa thành niên; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5] Về xem xét dấu hiệu phạm tội khác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo:

Bị cáo T G B có hành vi gửi các đoạn video và hình ảnh quan hệ tình dục cho bà H P N và ông L Q D nhưng kết quả điều tra xác định được bị cáo B không gửi cho ai khác ngoài bà N và ông D. Bà N và ông D không chia sẻ các hình ảnh và

video trên cho bất kỳ ai khác. Do đó, hành vi của bị cáo B chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" quy định tại Điều 326 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bà H P N xác nhận không cảm thấy bị xúc phạm về danh dự, nhân phẩm đối với hành vi của bị cáo T G B đã gây ra. Do đó, hành vi của bị cáo B chưa đủ yếu tố cấu thành tội tội "Làm nhục người khác" quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 22/01/2024 Công an Quận 11 đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T G B về hành vi cung cấp thông tin dâm ô, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một USB hiệu Toshiba, dung lượng 4GB, có dữ liệu hình ảnh và clip quan hệ tình dục giữa bà H P N và bị can T G B, do Công an Phường 5, Quận 11, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 lập biên bản trích xuất từ điện thoại di động của bị cáo Trần Quốc Bảo. Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Tecno Poxa Neo, màu xanh đen, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị vỡ là phương tiện bị cáo B dùng để thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo B chiếm đoạt của bị hại H P N. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị hại H P N.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà H P N không yêu cầu bị cáo T G B bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo T G B, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo T G B phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo T G B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án 26/3/2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Lưu vào hồ sơ vụ án một USB hiệu Toshiba, dung lượng 4GB, có dữ liệu hình ảnh và clip quan hệ tình dục giữa bà H P N và bị can T G B.

- Trả lại cho bà H P N vật chứng là số tiền Ngân hàng Việt Nam 5.000.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 57/LNK-ĐTTH ngày 12/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước vật chứng là một điện thoại di động hiệu Tecno Poxa Neo, màu xanh đen, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị vỡ (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 57/LNK-ĐTTH ngày 12/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo được hưởng án treo)./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng